

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC DỰ ÁN CÓ ĐẤT LÚA ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017
CỦA TỈNH LONG AN**

(Kèm theo Nghị quyết số .52./NQ-HĐND ngày 26 /10/2017 của HĐND tỉnh)

STT	Tên Cá nhân, tổ chức	Dự án đầu tư	Xã, TT	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đất lúa (ha)	QĐ chủ trương đầu tư
I	Thành phố Tân An			2,15	2,12	
1	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Trụ sở	Phường 4	1,20	1,20	CV số 2001/UBND-KT ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh
2	Cục hải quan Long An	Trụ sở	Phường 4	0,95	0,92	CV số 3660/UBND-KT ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh
II	Thị xã Kiến Tường			6,19	4,46	
1	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Trạm biên phòng Thạnh Trị	Thạnh Trị	4,31	4,31	CV số 3323/UBND-KT ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh
2	Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ	Trạm khí tượng nông nghiệp, Trạm đo của Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ	Phường 1	1,88	0,15	CV số 2519/UBND-KT ngày 09/7/2015 của UBND tỉnh
III	Huyện Bến Lức			85,20	13,04	
1	Công ty CP Thanh Yên	Khu Tái định cư và dân cư Nhựt Chánh	Nhựt Chánh	34,00	0,68	CV số 2932/UBND-NN ngày 20/7/2005
2	Công ty TNHH KDC Leadgroup	Khu Dân cư & Tái định cư Leadgroup	Long Hiệp	33,62	1,63	GCNĐT số 501022000265 cấp lần đầu 21/2/2012

3	Bùi Thị Anh Đào	Nhà trưng bày, giới thiệu sản phẩm làm bằng nhựa, sắt thành phẩm, kho chứa hàng hóa vùng miền	Thanh Phú	3,15	3,15	QĐ số 2489/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 UBND tỉnh
4	Công ty TNHH ĐT- XD- TM Băng Dương	Nhà ở xã hội khu dân cư Nam Quốc lộ 1	Thị trấn Bến Lức	12,93	6,08	CV số 2616/UBND-KT ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh
5	Công an huyện Bến Lức	Trụ sở Đội PCCC - Nhà tạm giữ	Thanh Phú	1,00	1,00	CV số 3089/UBND-KT ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh
6	Công ty TNHH MTV SX TM Vĩ Huy	Nhà trưng bày, nhà kho chứa bánh kẹo	Mỹ Yên	0,50	0,50	QĐ số 3238/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh
IV	Huyện Cần Đước			0,30	0,30	
1	Mở rộng trường Tiểu học Long Cang	Trường Tiểu học	Long Cang	0,30	0,30	CV số 2513/UBND-KT ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh
V	Huyện Cần Giuộc			1,11	1,06	
1	Ban quản lý dự án điện lực Miền Nam	Trạm biến áp 110KV và nhánh rẽ 110KV	Trường Bình	1,11	1,06	CV số 682/UBND-NN ngày 23/02/2006 của UBND tỉnh
VI	Huyện Châu Thành			0,52	0,41	
1	Trường Mẫu giáo Thanh Phú Long	Trường học	Xã Thanh Phú Long	0,33	0,25	CV 2528/UBND-KT ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh
2	DNTN xăng dầu Đại Phát Lộc	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	Xã Bình Quới	0,19	0,16	QĐ 5250/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh
VII	Huyện Đức Hòa			32,88	24,61	
1	Công ty CP địa ốc Hồng Phát	Tái định cư Hồng Phát	Xã Đức lập Thượng	10,00	9,13	QĐ 105/QĐ-SKHĐT ngày 22/06/2017 của Sở KH&ĐT
2	Công ty CP địa ốc Hồng Phát	Khu dân cư, thương mại, Hồng Phát	Đức Lập Thượng	7,90	6,00	QĐ105/QĐ-SKHĐT ngày 22/06/2017 của Sở KH&ĐT
3	Công ty CPXD TM Nghĩa Phát	Khu dân cư Nghĩa Phát	Mỹ Hạnh Nam	14,50	9,00	QĐ 2152/QĐ-UBND 30/06/2017 của UBND tỉnh
4	Công ty TNHH SHILLA BAGS INTERNATIONAL	Nhà để xe	Đức Lập Hạ	0,30	0,30	QĐ 2144/QĐ-UBND ngày 13/06/2017 của UBND tỉnh

5	UBND thị trấn Hậu Nghĩa	Đường giao thông	thị trấn Hậu Nghĩa	0,18	0,18	CV 1456/UBND-KT ngày 21/03/2017 của UBND huyện
VIII Huyện Mộc Hóa				12,12	12,02	
1	Mở rộng Đường liên huyện và bệnh viện Mộc Hóa	Đất giao thông và bệnh viện	Bình Phong Thạnh	0,48	0,48	Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh
2	Đường hướng đông bệnh viện Mộc Hóa	Đất giao thông	Bình Phong Thạnh	0,26	0,16	UBND tỉnh
3	Khu trung tâm hành chính huyện Mộc Hóa (phần cặp sông Vàm Cỏ Tây)	Trụ sở cơ quan	Tân Thành, Bình Phong Thạnh	6,09	6,09	Công văn số 1446/UBND-KT ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh
4	Trường THCS Bình Thạnh	Đất giáo dục	Bình Thạnh	3,81	3,81	Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh
5	Trường tiểu học Bình Phong Thạnh	Đất giáo dục	Bình Phong Thạnh	1,48	1,48	UBND tỉnh
IX Huyện Thạnh Hóa				8,52	5,09	
1	Ông Võ Văn Tủa	Nhà máy xay xát và lò sấy lúa	Thuận Nghĩa Hòa	3,75	2,76	QĐ số 2783/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh
2	Công ty TNHH xuất nhập khẩu nông sản lương thực Thủy Hải	Nhà máy xay xát và lò sấy lúa	Thuận Nghĩa Hòa	4,77	2,33	QĐ số 2266/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh
TỔNG CỘNG				149,00	63,12	

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Ranh

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2017 CỦA TỈNH LONG AN
(Kèm theo Nghị quyết số...52.../NQ-HĐND ngày 26 /10/2017 của HĐND tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng kinh phí cho việc bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn (*)
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(7)	(8)	(9)
I	Thành phố Tân An	2,15		2,15		27,00	
1	Cục hải quan Long An	0,95		0,95	Phường 4	12,00	Ngân sách TW
2	Kho bạc Nhà nước tỉnh	1,20		1,20	Phường 4	15,00	Ngân sách tỉnh
II	Thị xã Kiến Tường	1,88		1,88		1,80	
1	Trạm khí tượng nông nghiệp, Trạm đo của Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ	1,88		1,88		1,80	Ngân sách TW
III	Huyện Bến Lức	13,10		13,10		202,45	
1	Nhà ở xã hội khu dân cư Nam Quốc lộ 1	12,93		12,93	TT Bến Lức	193,95	Doanh nghiệp
2	Khu di tích Nhà hòm Long Hiệp	0,17		0,17	Long Hiệp	8,50	Ngân sách tỉnh năm 2018: 7 tỷ; huyện năm 2017: 1,5 tỷ

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng kinh phí cho việc bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn (*)
IV	Huyện Cần Đức	0,30		0,30		0,70	
1	Mở rộng trường Tiểu học Long Cang	0,30		0,30	Long Cang	0,70	Ngân sách huyện
V	Huyện Đức Hòa	370,92		370,92		754,30	
1	Khu Đô thị Hồng Phát	58,00		58,00	Đức Lập Thượng và Tân Mỹ	116,00	Doanh nghiệp
2	Khu Tái định cư Hồng Phát	10,00		10,00	Đức lập Thượng	20,00	Doanh nghiệp
3	Khu dân cư, thương mại Hồng Phát	7,90		7,90	Đức Lập Thượng	15,80	Doanh nghiệp
4	Khu vui chơi, giải trí Hồng Phát	180,00		180,00	Đức Lập Thượng và Tân Mỹ	360,00	Doanh nghiệp
5	Nhà máy xử lý nước thải - Cụm công nghiệp Đức Hòa Hạ	0,72		0,72	Đức Hòa Hạ	5,00	Doanh nghiệp
6	Khu dân cư Nghĩa Phát	14,50		14,50	Mỹ Hạnh Nam	38,00	Doanh nghiệp
7	Cụm công nghiệp Hưng Thịnh Group	49,00		49,00	Hòa Khánh Đông và Đức Hòa Thượng	98,00	Doanh nghiệp
8	Cụm Công nghiệp Phúc Thịnh	50,00		50,00	Tân Mỹ	100,00	Doanh nghiệp
9	Tạo quỹ đất sạch	0,62		0,62	TT Hiệp Hòa	1,30	Doanh nghiệp
10	Đường giao thông	0,18		0,18	Thị trấn Hậu Nghĩa	0,20	Ngân sách huyện
VI	Huyện Mộc Hóa	2,22		2,22		2,60	

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Tổng kinh phí cho việc bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn (*)
1	Mở rộng đường liên huyện và bệnh viện Mộc Hóa	0,48		0,48	Bình Phong Thạnh	0,53	Ngân sách huyện
2	Đường hướng đông bệnh viện Mộc Hóa	0,26		0,26	Bình Phong Thạnh	0,83	Ngân sách huyện
3	Trường tiểu học Bình Phong Thạnh	1,48		1,48	Bình Phong Thạnh	1,24	Ngân sách huyện
VII	Huyện Đức Huệ	20,20	14,00	6,20		25,99	
1	Đường tỉnh 838B	20,20	14,00	6,20	Mỹ Thạnh Tây	25,99	Ngân sách tỉnh
TỔNG		410,77	14,00	396,77		1.014,84	

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC III
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2017 CỦA TỈNH LONG AN
(Kèm theo Nghị quyết số ...52.../NQ-HĐND ngày 26 /10/2017 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Cấp huyện	Tổng	Ngân sách	Vận động và xã hội hóa	TW	Tỉnh	Huyện	Doanh nghiệp
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)=(7)+(8)+(9)	(5)=(10)+(11)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thành phố Tân An	27,00	27,00		12,00	15,00		
2	Thị xã Kiến Tường	1,80	1,80		1,80			
3	Huyện Bến Lức	202,45	8,50	193,95		7,00	1,50	193,95
4	Huyện Cần Đước	0,70	0,70				0,70	
5	Huyện Đức Hòa	754,30	0,20	754,10			0,20	754,10
6	Huyện Mộc Hóa	2,60	2,60				2,60	
7	Huyện Đức Huệ	25,99	25,99			25,99		
Tổng		1.014,84	66,79	948,05	13,80	47,99	5,00	948,05

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Rạng